TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: **731**/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***Hoàng Mai, ngày 30 tháng 12 năm 2024***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 933/2024/TLST/VHNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, về Vệc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 24, phường L, quận H, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số 1 ngách 53 ngõ 92 phố T, tổ 24, phường L, quận H, thành phố H.

- Chị Lê Ngọc D, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 24, phường L, quận H, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số 1 ngách 53 ngõ 92 phố T, tổ 24, phường L, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Ngọc D và anh Nguyễn Anh Đ kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 3 năm 2015 tại UBND phường T, quận H, thành phố H. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận H. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 20 tháng 12 năm 2024, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đực xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Anh Đ và chị Lê Ngọc D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Lê Ngọc D xác nhận có hai con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/01/2015 và Nguyễn Nhật A, sinh ngày 17/12/2016. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Q cho anh Đ; giao cháu A cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Lê Ngọc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Đ và chị D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Anh Đ và chị Lê Ngọc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Lê Ngọc D xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 *(Ba trăm năm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm năm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0034376 ngày 18/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. H;
- UBND phường T, quận H, thành phố H (Đăng ký ngày 24/3/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án ./.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lài